

Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày: 13/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Khỏe.
- Ông Võ Tiến Công.
- Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản biên phiên tòa:

1. Ông Hà Huy Phong.
2. Bà Nguyễn Kim Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Kiểm sát viên.
2. Ông Lương Quốc Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST- HS ngày 12/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Dương Hải T (Đen), sinh năm 1987. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp Hòa Phú II, thị trấn A.C, huyện C.T, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Cha: Dương Hồ Q., sinh năm 1960; Mẹ: Chế Thị H2, sinh năm 1968; Vợ: Trương Thị Gi. (đã ly hôn); Nguyễn Thị Thúy V. (là bị cáo trong vụ án). Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/11/2018 cho đến nay.
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thúy V., sinh ngày 29/5/1994. Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Ấp Hòa Long 1, thị trấn A.C, huyện C.T, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Cha: Nguyễn Thanh H4, sinh năm 1966; Mẹ: Bùi Thị Th2, sinh năm 1967; Chồng: Nguyễn Hữu H3 (đã ly hôn); Dương Hải T (là bị cáo trong vụ án). Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo được tại ngoại và đã bỏ trốn.
- Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

- Luật sư Trần Văn Ngh. - Văn phòng Luật sư Trần Văn Nghĩa, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Dương Hải T. (có mặt)

Địa chỉ: đường Ngô Văn Sở, khóm Đông An, phường Đ. X, thành phố L.X, tỉnh An Giang.

- Luật sư Hồ Hoàng Ph. - Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng Phương, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy V.. (có mặt).

Địa chỉ: Số 82 Bis, đường Trần Hưng Đạo, phường M. B, thành phố L.X, tỉnh An Giang.

** Người bị hại:*

1. Nguyễn Thành U., sinh năm 1982. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Hòa Thạnh, xã Hòa Bình Thạnh, huyện C.T, tỉnh An Giang.

2. Nguyễn Văn Th., sinh năm 1976. (có mặt)

Nơi cư trú: Số 1, đường Nguyễn Văn Cung, khóm 1, phường Mỹ Long, thành phố L.X, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn Đ., sinh năm 1990. (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Hòa Phú 2, thị trấn A.C, huyện C.T, tỉnh An Giang.

2. Ông Dương Hồ Q., sinh năm 1960. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Hòa Phú 2, thị trấn A.C, huyện C.T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố về hành V. phạm tội như sau:

Để có tiền tiêu xài và trả nợ, Dương Hải T bàn bạc với Nguyễn Thị Thúy V. (vợ của T) chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách thuê xe ô tô, rồi đem cầm

đánh bạc được thua bằng tiền, V. đồng ý. Khoảng 15 giờ ngày 28/5/2018, T nói dối với Đặng Văn Tú (bạn của T) là tìm thuê xe chở khách đi dự tiệc tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang và nhờ Tú giới thiệu cho T, V. đến gặp anh Nguyễn Văn U. ở ấp Hòa Long 1, thị trấn A.C, huyện C.T, tỉnh An Giang thuê xe ô tô loại 7 chỗ, nhãn hiệu Fortuner, biển số 67A-047.22, thời hạn thuê 1, 5 ngày, với giá 1.000.000 đồng. Tin thật, anh U. đồng ý cho T thuê, chỉ thỏa thuận miệng (không làm hợp đồng). Sau khi nhận được xe, T điều khiển chở V. đến casino ở tỉnh Tà Keo – Vương quốc Campuchia (giáp xã Vĩnh Gia, huyện T. Tôn, tỉnh An Giang) rồi cầm xe cho 01 người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) ở tiệm cầm đồ “SAMSOPHEA” tại casino với giá 150.000.000 đồng (kèm giấy chứng minh nhân dân của V.) lấy tiền đánh bạc và thua hết. T tiếp tục bàn bạc với V., nói dối nhờ Tú giới thiệu thuê thêm ô tô khác đem cầm lấy tiền đánh bạc, khi thắng bạc sẽ chuộc lại xe trả cho Út, V. đồng ý.

Khoảng 11 giờ ngày 29/5/2018, sau khi được Tú giới thiệu, T, V. đi xe khách đến cửa hàng kinh doanh cho thuê xe du lịch của anh Nguyễn Văn Th., tại số 579A, khóm Bình Thới 2, phường Bình Khánh, thành phố L.X gặp Thảo để thuê xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai Accent 1.4, biển số 67A-023.44, thời hạn thuê 02 ngày, với giá 1.000.000 đồng, Thảo đồng ý cho thuê. Nhận xe, T, V. tiếp tục đem xe đến tiệm cầm đồ SAMSOPHEA nêu trên cầm với giá 80.000.000 đồng (kèm giấy chứng minh nhân dân của T) lấy tiền đánh bạc và thua hết. T, V. đón xe khách quay trở về thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nhắn tin báo cho U. biết đã cầm xe của U. 150.000.000 đồng lấy tiền đánh bạc; đồng thời thuê người chạy xe mô tô khách (không rõ họ, tên, địa chỉ) đem 02 giấy biên nhận cầm xe ô tô của Út, Thảo đưa cho bà Bùi Thị Thu (là mẹ ruột của V.) để giao lại cho Út và Thảo, rồi bỏ trốn đến thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Ngày 31/5/2018, các anh U., Th. đến Công an thành phố L.X, Công an huyện C.T trình báo sự việc và đến tiệm cầm đồ SAM SO PHEA chuộc lại xe ô tô biển số 67A-047.22 của anh U. 153.000.000 đồng; xe ô tô biển số 67A-023.44 của anh Thảo 81.200.000 đồng.

Ngày 15/8/2018, T bị khởi tố điều tra thì T bỏ trốn đến ngày 27/11/2018 bị bắt theo Quyết định truy nã. V. bị khởi tố ngày 13/12/2018 và bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KLHĐ ngày 04/6/2018 và số 39/KLHĐ ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C.T và thành phố L.X, tỉnh An Giang:

- 01 (một) xe ô tô con Hàn Quốc, nhãn hiệu Hyundai Accent 1.4, 05 chỗ ngồi, biển số 67A-023.44, trị giá 609.300.000 đồng x 65% = 396.045.000 đồng.

- 01 (một) xe ô tô biển số 67A-047.22, nhãn hiệu Toyota, số loại Fortuner 07 chỗ ngồi, trị giá 905.000.000 đồng x 70% = 633.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSAG.P1 ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố các bị cáo:

- Dương Hải T, Nguyễn Thị Thúy V., về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Hải T khai nhận: Để có tiền tiêu xài và trả nợ nên bị cáo T đã bàn bạc với bị cáo V. thuê xe ô tô của anh Út và anh Thảo nói dối là chở khách đi dự tiệc, sau khi thuê được xe bị cáo và V. mang đi cầm tại tiệm cầm đồ ở Campuchia và đến casino để đánh bạc thua hết, như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo biết Việc làm của mình là V. phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi, vai trò phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt các bị cáo:

- Dương Hải T từ 12 năm đến 14 năm tù.
- Nguyễn Thị Thúy V. từ 08 năm đến 10 năm tù.
- Cùng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các người bị hại Nguyễn Thành U., Nguyễn Văn Th. không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Dương Hải T: Thống nhất về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự; khắc phục xong hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; hoàn cảnh gia đình khó khăn; giúp cơ quan điều tra kết thúc nhanh vụ án. Sau khi vụ án xảy ra ông Q. đã nộp 10.000.000 đồng tạm khắc phục, nay các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, đề nghị trả số tiền này lại cho ông Quý và có thể xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy V.:

Thống nhất về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Tuy bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự; khắc phục xong hậu quả cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; là phụ nữ đang nuôi con nhỏ; hoàn cảnh gia đình khó khăn; giúp cơ quan điều tra kết thúc nhanh vụ án, có thể xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong vụ án có một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa theo Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị Thúy V. được cho tại ngoại, nhưng sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị cáo đã bỏ trốn, Tòa án đã yêu cầu Cơ quan điều tra truy nã bị cáo và tạm đình chỉ vụ án nhưng hết thời hạn theo quy định pháp luật vẫn chưa bắt được bị cáo. Ngày 09/8/2019 Tòa án đã ra quyết định phục hồi vụ án và quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 290 BLTTHS Việc xét xử vụ án vắng mặt đối với bị cáo V. là cần thiết, phù hợp quy định pháp luật.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của người bị hại, người liên quan, lời khai của bị cáo T đã chứng minh cho hành V. phạm tội của bị cáo V. và ngược lại. Phù hợp với Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Dương Hải T và Nguyễn Thị Thúy V. đã có hành V. bàn bạc, nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối thuê xe để lừa gạt, chiếm đoạt xe ô tô của anh Nguyễn Thành U., trị giá 633.500.000đ và xe ô tô của anh Nguyễn Văn Th. trị giá 396.045.000đ, đem sang casino Vương quốc Campuchia cầm lấy tiền đánh bạc. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 1.029.545.000 đồng. Cho nên, hành vi của các bị cáo Dương Hải T và Nguyễn Thị Thúy V. đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với:

- Việc qua lại biên giới Việt Nam - Campuchia trái phép của T, V. là trái pháp luật, nhưng T, V. chưa bị xử phạt hành chính, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Hành vi tham gia đánh bạc của T, V. được thực hiện ở casino Vương quốc Campuchia, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang không có cơ sở để làm rõ xử lý.

[4] Xét về tính chất của vụ án thì thấy:

Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được Việc làm nào đúng, việc làm nào sai. Lẽ ra, các bị cáo có nghề nghiệp ổn định thì phải biết cố gắng lao động, tạo ra của cải để nuôi sống bản thân và gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội. Nhưng không làm được điều đó, mà với bản chất tham lam, lười lao động, để có tiền tiêu xài, trả nợ và đánh bạc, các bị cáo đã cùng bàn bạc cách thức lừa dối, thuê xe ô tô của người khác rồi chiếm đoạt với thủ đoạn đem xe ô tô qua biên giới Campuchia cầm để lấy tiền đánh bạc, bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện.

Trong vụ án có tính chất đồng phạm, do đó cần phải phân hóa vai trò, tính chất mức độ tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo T, là người khởi xướng, chủ động trong Việc phạm tội, để có tiền tiêu xài và đánh bạc, bị cáo đã bàn bạc với bị cáo V. thuê xe ô tô của ông Út rồi mang sang casino Vương quốc Campuchia cầm lấy tiền đánh bạc. Đến khi thua hết tiền thì tiếp tục thuê xe ô tô của ông Th. để cầm lấy tiền tiếp tục đánh bạc, sau khi thua hết tiền thì bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã. Do đó, cần có mức án nghiêm trọng xứng với hành V. phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo V., bản thân là phụ nữ, có nghề nghiệp là công nhân, lẽ ra bị cáo phải biết cố gắng lao động, chăm lo cho gia đình. Nhưng với bản chất tham lam, lười lao động, khi nghe bị cáo T bàn bạc việc thuê xe người khác đem đi cầm, bị cáo chẳng những không can ngăn mà còn tham gia với vai trò rất tích cực. Vì vậy cũng cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là "Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000đ trở lên" và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội nhiều lần". Trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; gây bức xúc trong dư luận xã hội và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự địa phương. Bị cáo V. sau khi được cho tại ngoại, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình giải quyết, xét xử vụ án. Do đó, cần có một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là thành phần nhân dân lao động nghèo, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo V. là phụ nữ hiện đang nuôi con nhỏ; khắc phục xong bồi thường thiệt hại; người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Các bị cáo là người đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thành U. và ông Nguyễn Văn Th. xác định, sau khi sự Việc xảy ra gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong, nay các ông không yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy, yêu cầu của ông U. và ông Th. là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa ông Dương Hồ Q. yêu cầu xin nhận lại số tiền 10.000.000 đồng đã tạm nộp để khắc phục hậu quả cho các con ông, nay gia đình ông đã thỏa thuận bồi thường xong cho các người bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy, yêu cầu của ông Q. là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và giao trả lại cho ông Q. số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), theo Biên lai thu tiền số 0002262 ngày 17/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Đối với giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H., do phòng Cảnh sát giao thông Công an Hà Tĩnh cấp ngày 20/10/2005. Xe này do Võ Văn Đ. mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Tháng 9/2018, Đ. cho T, V. mượn xe để sử dụng. Sau khi trả xe, T còn giữ lại giấy chứng nhận đăng ký xe thì bị Cơ quan điều tra

tạm giữ. Anh Võ Văn Đ. yêu cầu xin nhận lại. Xét thấy, đây là vật chứng không liên quan đến hành V. phạm tội của bị cáo, nên cần giao trả cho Võ Văn Đ..

Đối với Giấy CMND tên Nguyễn Ngọc TH., do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 07/9/2009. Do Nguyễn Ngọc TH. đã chết, nên bị cáo T lấy giấy CMND dán ảnh của T vào để sử dụng thuê nhà trọ, xin V.ệc cần tịch thu tiêu hủy.

Giao trả lại cho bị cáo Dương Hải T 01 giấy CMND; 01 Giấy phép lái xe; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy V. 01 giấy CMND.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[7] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Dương Hải T (Đen), Nguyễn Thị Thúy V., phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; (Bị cáo V. được áp dụng thêm Điều 54) Điều 47; 48 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Dương Hải T (Đen) 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2018.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy V. 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

* Giao trả lại cho ông Dương Hồ Q. số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), theo Biên lai thu tiền số 0002262 ngày 17/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

* Giao trả cho bị cáo Dương Hải T 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 351601834 tên Dương Hải T, do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 24/02/2012; 01 (một) Giấy phép lái xe số: U945817 tên Dương Hải T, do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 22/4/2005.

* Giao trả cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy V. 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 352152498 tên Nguyễn Thị Thúy V., do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 20/4/2016.

* Giao trả cho Võ Văn Đ.: 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 0116059 tên Nguyễn Thị H., do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Hà Tĩnh cấp ngày 20/10/2005.

* Tịch thu tiêu hủy 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 352214597 tên Nguyễn Ngọc TH., do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 07/9/2009.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Các bị cáo Dương Hải T, Nguyễn Thị Thúy V. mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Thị Thúy V. được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT (PC02);
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự;
- Tòa Hình sự;
- PV 06 - CAAG;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn